

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Tâm

Ông Lê Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc “xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1995 (xin vắng)

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ liên hệ: Số 48 Nguyễn Huy T, phường Đ, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông ZHAO Y, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: 001, Thôn Đ, thị trấn L, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Zhao Y có đăng ký kết hôn tại Hà Nam, Trung Quốc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 0397944111 ngày 22/5/2019.

Chị T và anh Zhao Y quen biết nhau qua một người quen tại Cà Mau, hai người quyết định đi đến hôn nhân sau một thời gian ngắn tìm hiểu qua mạng xã hội. Sau khi kết hôn, chị T chung sống với anh Y tại Trung Quốc. Tuy nhiên, sau một thời gian ngắn chung sống, chị bị gia đình chồng ngược đãi, giam lỏng trong nhà không được phép ra ngoài. Các giấy tờ tùy thân như hộ chiếu đều bị gia đình chồng giữ. Ngoài ra chị còn nhận thấy anh Zhao Y không được như những người

bình thường khác, anh Zhao Y không có khả năng nghe tốt và phải sử dụng máy trợ thính, không thể nói chuyện bình thường và không thể hiểu hết những gì người khác nói.

Bên cạnh đó, chị và anh Zhao Y không chung sống hoà thuận, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm và anh Zhao Y có hành vi kiểm soát chị. Do đó, chị quyết định trở về Việt Nam.

Nay chị xét thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân này được nữa nên xin ly hôn với anh Zhao Y.

Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Zhao Y: Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa theo trình tự thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Zhao Y vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi Tòa án về yêu cầu khởi kiện của chị T. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Zhao Y vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về phía đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn với anh Zhao Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu T đối với bị đơn được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn; bị đơn có quốc tịch và hiện nay đang sinh sống ở nước ngoài. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Do bị đơn đang cư trú tại Trung Quốc nên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tiến hành các thủ tục tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau chưa nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt hồ sơ ủy thác tư pháp cho bị đơn, ngày 15/9/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau có văn bản gửi Bộ Tư pháp yêu cầu thông báo về việc thực hiện tổng đạt hồ sơ ủy thác tư pháp cho bị đơn theo khoản 4 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến nay đã hết thời hạn 03 tháng kể từ ngày chuyển văn bản, Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản phản hồi của Bộ Tư pháp. Do đó, căn cứ điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Đối với

nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị Thu T và bị đơn Zhao Y kết hôn có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Hà Nam, Trung Quốc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 0397944111 ngày 22/5/2019. Chị T đã được Ủy ban nhân dân thành phố C cấp trích lục ghi chú kết hôn số 13/TLGCKH ngày 01/11/2019.

Xét đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của chị T, lý do xin ly hôn là chị bị gia đình chồng ngược đãi, giam lỏng trong nhà không được phép ra ngoài. Ngoài ra chị còn nhận thấy anh Zhao Y không được như những người bình thường khác, anh Zhao Y không có khả năng nghe tốt và phải sử dụng máy trợ thính, không thể nói chuyện bình thường và không thể hiểu hết những gì người khác nói. Bên cạnh đó, chị và anh Zhao Y không chung sống hoà thuận, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm và anh Zhao Y có hành vi kiểm soát chị. Do đó, chị quyết định trở về Việt Nam, không chung sống với anh Zhao Y nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị T cương quyết xin ly hôn với những mâu thuẫn như chị đã trình bày, với tình trạng hôn nhân như vậy thì mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh Zhao Y.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; khoản 1 Điều 228 và điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu T, cho chị T được ly hôn với anh Zhao Y.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị T phải chịu, ngày 30/12/2019 chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 00467 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

- Lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng chị T phải chịu, ngày 10/02/2020 chị T đã dự nộp 200.000 đồng theo biên lai số 00479 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Zhao Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền